

## LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

### QUYỂN 59

#### GIẢI THÍCH PHẨM BA MƯƠI BẢY: XÁ LỢI

**KINH:** Phật bảo Thích-đề-hoàn nơn: Kiều-thi-ca! Nếu xá lợi Phật đầy Diêm-phù-đề làm một phần, lại có người viết quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần, trong hai phần ấy, ông lấy phần nào?

Thích-đề-hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu xá lợi Phật đầy cõi Diêm-phù-đề làm một phần, quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần, trong hai phần ấy con thà lấy phần quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Con đối với xá lợi Phật chẳng phải không cung kính, chẳng phải không tôn trọng, vì xá lợi từ trong Bát-nhã Ba-la-mật sinh, nhờ huân tu Bát-nhã Ba-la-mật, nên xá lợi ấy được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán.

Bấy giờ Xá-lợi-phất hỏi Thích-đề-hoàn nơn: Kiều-thi-ca! Bát-nhã Ba-la-mật không thể lấy, vì không sắc, không hình, không đối, nhất tướng, tức là vô tướng, ông làm sao muốn chấp lấy. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật ấy không vì chấp thủ nên xuất sinh, không vì xả bỏ nên xuất sinh, không vì tăng giảm, tụ tán, tổn ích, như sạch nên xuất sinh (Kinh Đại Bát-nhã ghi: Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, không thủ, không xả, không tăng, không giảm, không ích, không tổn, không cấu, không tịnh - ND) Bát-nhã Ba-la-mật ấy không hợp cùng pháp chư Phật, không bỏ pháp phạm phu, không hợp cùng pháp Bích-chi Phật, pháp A-la-hán, pháp học, không bỏ pháp phạm phu; không hợp cùng tánh vô vi, không bỏ pháp hữu vi, không hợp cùng nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, không hợp cùng Bốn niệm xứ cho đến Trí nhất thiết chủng, không bỏ pháp phạm phu.

Thích-đề-hoàn nơn nói với Xá-lợi-phất: Đúng vậy, đúng vậy! Xá-

lợi-phất! Nếu có người biết Bát-nhã Ba-la-mật ấy không hợp cùng pháp chư Phật, không bỏ pháp phàm phu, cho đến không hợp cùng Trí nhất thiết chủng, không bỏ pháp phàm phu, ấy là Bồ-tát ma-ha-tát hay thực hành Bát-nhã Ba-la-mật, hay tu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không hành theo tướng hai pháp, không có tướng hai pháp là Bát-nhã Ba-la-mật, không có tướng hai pháp là Thiền Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật.

Bấy giờ Phật tán thán Thích-đề-hoàn nơn: Lành thay, lành thay! Kiều-thi-ca! Như lời ông nói, Bát-nhã Ba-la-mật không hành theo tướng hai pháp, không có tướng hai pháp là Bát-nhã Ba-la-mật, không có tướng hai pháp là Thiền Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật.

Kiều-thi-ca! Nếu người muốn có được pháp tánh hai tướng là người muốn có được Bát-nhã Ba-la-mật hai tướng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì pháp tánh và Bát-nhã không hai không khác, cho đến Thí Ba-la-mật cũng như vậy. Nếu người muốn có được thật tế, pháp tánh, tánh bất khả tư nghì hai tướng, là người muốn có được Bát-nhã Ba-la-mật hai tướng. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật và tánh bất khả tư nghì không hai không khác (Kinh Đại Bát-nhã ghi: Nếu người muốn khiến Bát-nhã thậm thâm cho đến Thí Ba-la-mật có hai tướng, là muốn khiến pháp giới, như như, pháp tánh, thật tế, bất tư nghì giới cũng có hai tướng. Vì sao? Vì Bát-nhã thậm thâm cho đến Thí Ba-la-mật, đều cùng với pháp giới cho đến bất tư nghì giới không hai không khác – ND).

Thích-đề-hoàn nơn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Hết thầy người thế gian và chư Thiên, A-tu-la nên lễ bái cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì các Bồ-tát ma-ha-tát học Bát-nhã Ba-la-mật mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch đức Thế Tôn! Con thường ngồi trên nhà thiện pháp, nếu khi con không có ở trên tòa, thì các Thiên tử đến cúng dường con, làm lễ đi quanh chỗ con ngồi rồi đi trở lui. Các Thiên tử nghĩ rằng: Thích-đề-hoàn nơn ở tại chỗ này nói pháp cho các trời Ba mươi ba nghe như vậy. Bạch đức Thế Tôn! Ở chỗ có chếp quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật thọ trì, đọc tụng, vì nói cho người khác nên chỗ ấy chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma-hầu la già trong mười phương đều đến lễ bái Bát-nhã Ba-la-mật, và cúng dường xong lui về. Vì sao? Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra chư Phật và tất cả dụng cụ vui thích của chúng sinh. Xá lợi chư Phật cũng là nhân duyên trú xứ cho Trí nhất thiết chủng. Bạch Thế Tôn! Vì vậy, trong hai phần ấy con lấy Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu con thọ trì, đọc tụng kinh Bát-nhã Ba-la-mật, tâm sâu vào trong pháp, khi ấy con không thấy tướng sợ hãi. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật ấy không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết. Bạch đức Thế Tôn! Không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết là Bát-nhã Ba-la-mật cho đến là Trí nhất thiết chủng.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật, nếu có tướng chẳng phải vô tướng, thì chư Phật không thể biết tất cả pháp không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết.

Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật thật là không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết nên chư Phật biết tất cả pháp không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; vì các đệ tử nói các pháp cũng không tướng, không mạo, không ngôn, không thuyết. Vì vậy, bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la đều nên cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, anh lạc cho đến phan lọng.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có người thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, thân cận đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng và viết chép, cúng dường hương hoa cho đến phan lọng, người ấy không dọa địa ngục, súc sinh, ngã quỷ, không rơi vào địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, thường thấy chư Phật; người ấy từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cúng dường chư Phật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa cho đến phan lọng.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Xá lợi Phật đầy ba ngàn đại thiên thế giới làm một phần, quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần, trong hai phần ấy, con lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật ấy sinh xá lợi chư Phật. Thế nên xá lợi được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy nhờ cúng dường, cung kính xá lợi nên được thọ phước lạc ở cõi trời, cõi người, thường không bị dọa vào ba đường ác, được như sở nguyện, dần dần dùng pháp ba thừa vào Niết-bàn. Thế nên, bạch đức Thế Tôn! Hoặc có thấy Phật hiện tại, hoặc thấy quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, bằng nhau không khác. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật và Phật không hai không khác.

**LUẬN:** Hỏi: Trên lấy việc dựng tháp bảy báu so sánh việc cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, nghĩa đã đầy đủ, sao nay Phật còn đem xá lợi và quyển kinh so sánh nhau?

Đáp: Trước nói tháp bảy báu là trú xứ của xá lợi, nay chỉ nói rõ xá lợi so với quyển kinh. Xá lợi tuy không bằng Bát-nhã, song đây cõi Diêm-phù-đề, còn Bát-nhã thâm diệu, nên chỉ nêu quyển kinh.

Lại nữa, người xuất gia phần nhiều tham trí tuệ, vì trí tuệ là nhân duyên giải thoát, còn người tại gia phần nhiều tham phước đức, vì phước đức là nhân duyên vui; người xuất gia phần nhiều tham vật do ý thức biết, còn người tại gia phần nhiều tham vật do năm thức biết. Thích-đề-hoàn như đã được quả báo phước lạc rất lớn, rất là tôn thắng giữa người tại gia, vì vậy nên Phật hỏi Thích-đề-hoàn như. Thích-đề-hoàn như thưa: Trong hai phần ấy, con lấy phần quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật. Trong đây tự nói nhân duyên: Bạch đức Thế Tôn! Con không dám khinh mạn không cung kính xá lợi. Con biết cúng dường bằng hạt cải được công đức vô lượng vô biên, cho đến khi thành Phật, công đức không cùng tận, huống gì cúng dường xá lợi đầy cõi Diêm-phù-đề!

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát thọ thân bèn có xá lợi, người không xem quý; khi được thành Phật, xá lợi do Bát-nhã huân tu, nên người đều cung kính, tôn trọng, cúng dường. Vì vậy nên trong hai phần, con lấy phần hơn.

Hỏi: Xá-lợi-phất đã biết Thích-đề-hoàn như do vì thế đế nên nói lấy Bát-nhã Ba-la-mật, cố sao còn nạn hỏi?

Đáp: Thích-đề-hoàn như vì tại gia bị phiền não trói buộc, năm dục che lấp, mà nói được Bát-nhã Ba-la-mật, việc ấy hy hữu! Vì vậy Xá-lợi-phất gạn hỏi, muốn Thích-đề-hoàn như trở lại hỏi thâm nghĩa của Phật, cho nên nạn hỏi. Thích-đề-hoàn như thuận theo ý Xá-lợi-phất, đáp rằng “Đúng vậy”. Ý của Thích-đề-hoàn như là đối với hết thảy pháp không có hai tướng, không cho xá lợi Phật là nhỏ, không cho Bát-nhã Ba-la-mật là lớn. Bát-nhã Ba-la-mật không có tướng hai, tướng phân biệt, mà vì lợi ích cho hàng Bồ-tát mới phát tâm nên theo thế đế nói Bát-nhã Ba-la-mật như vậy... làm cho tâm chúng sinh không hai không phân biệt. Vì lợi ích lớn, nên con lấy Bát-nhã.

Khi ấy, Phật tán thán Thích-đề-hoàn như: “Lành thay, lành thay!” Vì có thể phân biệt các pháp và có thể khéo nói tướng Bát-nhã, là tướng không hai, cho nên tán thán.

Trong đây Phật tự nói thí dụ: Nếu người muốn phân biệt pháp tánh, thật tế làm hai phần là người ấy muốn phân biệt Bát-nhã Ba-la-mật làm hai phần.

Đế-thích tự nói Bát-nhã, lại nghe Phật lập lại, tâm ông thanh tịnh, tin sâu hoan hỷ, nói: “Hết thảy thế gian nên lễ kính”. Thích-đề-hoàn

nhơn tự nói nhân duyên: “Tất cả Bồ-tát học Bát-nhã ấy, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”. Lại trong đây lấy thân mình để ví dụ, thân mình ví dụ Phật, quyển kinh Bát-nhã ví dụ chỗ ngồi.

Có người nói: Thân mình ví dụ Bát-nhã, chỗ ngồi ví dụ xá lợi, thế nên trong hai phần, lấy phần quyển kinh Bát-nhã.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Con nếu thọ trì đọc tụng Bát-nhã, khi ấy cho đến không thấy có dấu hiệu sợ hãi, huống gì sợ hãi thật. Vì cơ sao? Vì hết thấy pháp không tướng, không ngôn, không thuyết. Bát-nhã Ba-la-mật hay khiến người tu ngộ được pháp vô tướng ấy, cho nên không sợ.

Người thọ trì cúng dường Bát-nhã không bị rơi vào ba đường ác và ba thừa, đời đời không lìa chư Phật, thường cúng dường mười phương chư Phật. Thế nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật, hết thấy thế gian nên cúng dường.

Lại nữa, Phật mở đầu bằng lấy xá lợi Phật đầy cõi Diêm-phù-đề, Đế-thích rõ hai việc hơn thua, vì hết thấy chúng sinh nên tăng rộng xá lợi đến ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đây tự nói nhân duyên: Thấy Bát-nhã Ba-la-mật cùng với thấy Phật ngang nhau không khác.

**KINH:** Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Như Phật ở đời thị hiện ba việc (Đản sinh, Thành đạo, Nhập Niết-bàn – ND) và nói mười hai bộ Kinh, từ Tu đà la, Kỳ dạ cho đến Ưu ba đề xá. Lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì, đọc tụng, giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật, hai việc ấy bằng nhau không khác. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy xuất sinh ba việc thị hiện và mười hai bộ Kinh, từ Tu đà la cho đến Ưu ba đề xá.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Mười phương chư Phật ở đời thị hiện ba việc, nói mười hai bộ Kinh từ Tu đà la cho đến Ưu ba đề xá. Lại có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, vì người khác nói, hai việc ấy bằng nhau không khác. Vì sao? Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh chư Phật và mười hai bộ Kinh, từ Tu đà la cho đến Ưu ba đề xá.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có người cúng dường chư Phật trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, cho đến phan lọng. Lại có người chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, cho đến phan lọng, phước kia bằng nhau, vì mười phương chư Phật đều từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe

Bát-nhã Ba-la-mật ấy, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng và vì người khác nói, người ấy không đọa địa ngục, súc sinh, ngã quỷ, cũng không rơi vào địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật. Vì sao? Vì nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy chính ở địa vị bất thối. Bát-nhã Ba-la-mật ấy xa lìa tất cả khổ não suy bệnh.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, thân cận, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, người ấy lìa hết các sợ hãi.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như người mắc nợ thân cận với quốc vương, cung cấp hai bên, chủ nợ lại trở lại cúng dường cung kính người ấy, người ấy không còn sợ hãi. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì người dựa kê nơi vua, nương cậy người có thế lực. Như vậy, bạch đức Thế Tôn! Xá lợi chư Phật nhờ Bát-nhã Ba-la-mật huân tu, nên được cúng dường cung kính.

Bạch đức Thế Tôn! Nên biết Bát-nhã Ba-la-mật như vua, Xá-lợi-phất như người mắc nợ; người mắc nợ dựa vua nên được cúng dường. Xá lợi cũng dựa Bát-nhã Ba-la-mật huân tu nên được cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Nên biết Trí nhất thiết chủng của chư Phật cũng do Bát-nhã Ba-la-mật huân tu nên được thành tựu. Vì thế, bạch đức Thế Tôn! Trong hai phần, con lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh 32 tướng, xá lợi chư Phật cũng từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh Mười lực Phật, Bốn điều không sợ, Bốn trí vô ngại, Mười tám pháp không chung, đại từ đại bi.

Bạch đức Thế Tôn! Từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh năm Ba-la-mật kia làm cho được danh tự là Ba-la-mật, từ trong Bát-nhã Ba-la-mật xuất sinh Trí nhất thiết chủng của chư Phật.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Ở trong ba ngàn đại thiên thế giới nếu có người thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát-nhã Ba-la-mật thì ở chỗ ấy, hoặc người hoặc chẳng phải người, không thể tìm được chỗ tiện lợi để phá. Người ấy dần dần được vào Niết-bàn.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật có lợi ích lớn như vậy, có thể ở trong ba ngàn đại thiên thế giới làm Phật sự.

Bạch đức Thế Tôn! Ở trú xứ nào có Bát-nhã Ba-la-mật thì ở đó là có Phật.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như ở trú xứ có ngọc ma ni vô giá, các phi nhân không tìm được chỗ tiện lợi để phá. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân có bệnh nhiệt, lấy ngọc ấy đeo trên mình, bệnh nhiệt liền hết, nếu

có bệnh gió, bệnh lạnh, bệnh lẫn lộn cả nóng gió lạnh, lấy ngọc ấy đeo trên mình, bệnh đều trừ hết. Nếu trong chỗ tối, ngọc ấy có thể soi sáng, khi nóng có thể làm mát, khi lạnh có thể làm ấm, chỗ có ngọc không lạnh không nóng, thời tiết thuận hòa, chỗ ấy cũng không có các thứ độc khác. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân bị rắn độc cắn, lấy ngọc chỉ cho thấy, độc liền tiêu mất.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Nếu nam tử, nữ nhân đau mắt, đau da, mù lòa, lấy ngọc chỉ cho thấy, liền trừ diệt; nếu có ghẻ lác, phù thủng, lấy ngọc đeo trên mình, bệnh liền hết.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Ngọc ma ni ấy ở trong nước, nước theo ma ni thành một màu, nếu lấy vật màu xanh gói lại để trong nước, màu nước thành xanh, nếu lấy vật màu vàng, đỏ, trắng, hồng, hồ thủy bọc lại để trong nước, nước liền theo đó thành màu vàng, đỏ, trắng, hồng, hồ thủy. Lấy vật có các màu như vậy gói ngọc để trong nước, nước liền theo đó thành các màu.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu nước đục, lấy ngọc để vào nước liền trong, ngọc ấy có đức tánh như vậy.

Bấy giờ, A-nan hỏi Thích-đề-hoàn nơn:Kiều-thi-ca! Ngọc ma ni ấy là báu trên trời, hay là báu cõi Diêm-phù-đề?

Thích-đề-hoàn nơn thưa với A-nan: Đó là báu trên trời, người cõi Diêm-phù-đề cũng có báu ấy, nhưng vì công đức ít nên không đầy đủ, còn báu trên trời trong sạch, nhẹ đẹp, không thể lấy thí dụ so được.

Lại nữa, bạch đức Thế Tôn! Ngọc ma ni ấy nếu để trong hòm, khi lấy ngọc ra, công năng nó xông ướp hòm nên người ta đều yêu kính.

Bạch đức Thế Tôn! Như vậy, ở trú xứ có chếp quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật thì chỗ ấy không sợ các sự não hại, cũng như chỗ có đeo ngọc ma ni, thì không có các nạn.

Bạch đức Thế Tôn! Sau khi Phật Niết-bàn, xá lợi được cúng dường đều do năng lực của Bát-nhã Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật; do năng lực công đức của nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung, Nhất thiết trí, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, pháp tánh, thật tế, bất khả tư nghì tánh, Trí nhất thiết chủng.

Thiện nam tử, thiện nữ nhân nghĩ rằng: Xá lợi Phật ấy là trú xứ của các công đức chư Phật, như Nhất thiết trí, Trí nhất thiết chủng, đại từ đại bi, dứt hết thủy kiết sử và tập khí, thường hành xả, pháp không sai lầm ngang bằng trụ xứ công đức của chư Phật. Do vậy nên xá lợi được cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Xá lợi là vật báu của các công đức, là trú xứ của Ba-la-mật không nhớ không sạch, là trú xứ của Ba-la-mật chẳng sinh chẳng diệt, Ba-la-mật chẳng vào chẳng ra, Ba-la-mật chẳng tăng chẳng giảm, Ba-la-mật chẳng đến chẳng đi chẳng ở. Xá lợi Phật ấy là trú xứ Ba-la-mật các pháp tướng, do Ba-la-mật các pháp ấy huân tu nên xá lợi được cúng dường.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Không kể xá lợi đầy ba ngàn đại thiên thế giới, mà xá lợi đầy cả thế giới như cát sông Hằng làm một phần, có người chếp quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật làm một phần, trong hai phần ấy, con lấy phần Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì từ trong Bát-nhã Ba-la-mật ấy xuất sinh xá lợi Phật, do Bát-nhã Ba-la-mật ấy huân tu nên xá lợi được cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường xá lợi, cung kính, tôn trọng, tán thán, quả báo công đức kia không có ngần mé, hưởng thọ phước lạc cõi trời cõi người, đó là dòng lớn Sát-lợi, dòng lớn Bà-la-môn, đại gia cư sĩ, chỗ trời Tứ thiên vương, cho đến phước lạc trong cõi trời Tha-hóa-tự-tại, cũng do nhân duyên phước đức ấy nên sẽ được hết khổ. Nếu thọ Bát-nhã Ba-la-mật này, đọc tụng, giảng nói, nhớ nghĩ đúng thì người ấy có thể đầy đủ Thiền Ba-la-mật cho đến Thập Ba-la-mật, có thể đầy đủ Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung, vượt qua địa vị Thanh-văn, Bích-chi Phật, trú địa vị Bồ-tát; trú địa vị Bồ-tát vị rồi, được thần thông Bồ-tát, từ một cõi Phật đến một cõi Phật. Vị Bồ-tát ấy vì chúng sinh mà thọ thân tùy chỗ thích ứng, thành tựu chúng sinh, hoặc làm Chuyển luân Thánh vương, hoặc sinh dòng lớn Sát-lợi, hoặc sinh dòng lớn Bà-la-môn, để thành tựu chúng sinh. Vì vậy, Bạch đức Thế Tôn! Con không phải vì khinh mạn không cung kính mà không lấy phần xá lợi, vì thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật tức là cúng dường xá lợi.

Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Có người muốn thấy pháp thân, sắc thân Phật hiện tại trong mười phương vô lượng vô số thế giới, người ấy nên nghe, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, vì người khác nói rộng. Như vậy, thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy sẽ thấy pháp thân, sắc thân Phật hiện tại trong mười phương vô lượng vô số thế giới. Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy hành Bát-nhã Ba-la-mật cũng nên dùng pháp tướng tu Niệm Phật Tam-muội.

Lại nữa, thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn thấy chư Phật hiện tại hãy nên thọ Bát-nhã Ba-la-mật ấy, cho đến nhớ nghĩ đúng.

**LUẬN:** Lại nữa, Phật trú ba sự thị hiện, thuyết mười hai bộ Kinh.



Hỏi: Trong tất cả người thuyết pháp, không ai bằng Phật, Phật nói mười hai bộ Kinh đầy đủ tất cả, tại sao thiện nam tử chỉ thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật mà lại bằng với Phật không khác?

Đáp: Trong đây Phật muốn xưng tán Bát-nhã là lớn. Trong mười hai bộ Kinh, Bát-nhã là tối thắng. Vì sao? Vì nói Bát-nhã Ba-la-mật ấy thì có nhiều người phát tâm Bồ-tát. Còn khi nói mười hai bộ Kinh thì phát tâm ba thừa lẫn lộn. Không lấy công đức Bồ-tát sánh với vô lượng thân Phật, vì đây nói pháp thân. Bồ-tát chỉ nói Bát-nhã, khuyến dẫn Đại thừa; Phật nói lẫn lộn, khuyến dẫn ba thừa, cho nên bằng nhau không khác.

Lại nữa, ba sự thị hiện và nói mười hai bộ Kinh, căn bản là Bát-nhã Ba-la-mật. Cúng dường chư Phật mười phương như số cát sông Hằng, hoặc lại có người cúng quyển kinh Bát-nhã cũng bằng nhau không khác.

Trong đây Phật tự nói Bát-nhã sở dĩ có nhân duyên phước đức thù thắng là vì Bát-nhã phá được hết thủy khổ não, suy bệnh, sợ hãi; như người mắc nợ dựa vào vua. Vua ví dụ Bát-nhã, người mắc nợ ví dụ xá lợi. Xá lợi là do nghiệp nhân duyên đời trước tạo thành. Trong nhân duyên phải đền trả đối xứng, song do có Bát-nhã Ba-la-mật huân tu, nên sự đền trả đối xứng theo nhân duyên đời trước và sự đói khát lạnh nóng không xâm hại được, trái lại được cõi trời cõi người cúng dường, như người mắc nợ, dựa vào vua, trở lại được chủ nợ tôn kính. Trước kia nói không có các suy não và sợ hãi để nói rõ bên trong, nay nói ngọc ma ni thì người và chẳng phải người không tìm được chỗ để để nói rõ bên ngoài.

Người ấy do cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật nên hoặc đời nay hoặc đời sau, hoặc thân suy tâm bệnh đều trừ hết, các việc thiện nguyện tùy ý cho hết. Được báu Bát-nhã Ba-la-mật, không có các sợ hãi, không bị thiếu hụt, thí như có châu báu vô giá, muốn gì được nấy.

Hỏi: Ngọc báu ma ni là thứ báu gì trong các thứ pha lê, vàng bạc, xa cừ, mã não, lưu ly, san hô, hổ phách và kim cương?

Đáp: Có người nói: Ngọc báu ấy từ trong não Rồng chúa xuất sinh, người có được ngọc ấy, chất độc không thể hại, vào lửa không cháy, có công đức như vậy.

Có người nói: Đó là Kim cương của Đế-thích cầm dùng khi chiến đấu với A-tu-la, bị vỡ nát rơi đến cõi Diêm-phù-đề.

Có người nói: Xá lợi Phật từ quá khứ lâu xa, khi chánh pháp diệt tận, thì xá lợi biến thành ngọc ấy, để lợi ích chúng sinh.

Có người nói: Do chúng sinh có phước đức nhân duyên, nên tự nhiên có ngọc ấy; thí như vì nhân duyên tội nặng nên trong địa ngục tự nhiên có đồ trị tội. Ngọc báu này tên như ý, không có màu sắc nhất định, trong suốt nhẹ đẹp, đồ vật của bốn châu thiên hạ đều được chiếu sáng. Nghĩa ngọc như ý, như trước đã nói. Báu này thường sinh ra tất cả vật báu như y phục, ẩm thực đều theo ý muốn cấp cho đủ cả, cũng trừ được các suy não bệnh khổ.

Ngọc báu này có hai thứ: Có thứ báu như ý ở trên trời, có thứ báu như ý ở cõi người. Chư Thiên phước đức đầy nên ngọc có công năng đầy đủ, người phước đức mỏng nên ngọc có công năng không đầy đủ. Ngọc này để trong phòng xá, rương hòm, chỗ ấy cũng có oai đức. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, như ngọc báu như ý, có thể cho người tại gia phước lạc đời này, tùy ý mong muốn; Bát-nhã Ba-la-mật có thể cho người xuất gia cái vui giải thoát ba thừa; tùy ý mong cầu. Chỗ có ngọc báu như ý, kẻ phi nhân không thể tìm được chỗ tiện lợi, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, tâm hành giả tương ưng với Bát-nhã, thời tà ác La sát không thể lọt vào tâm kia làm trở hoại ý đạo, cướp mạng sống trí tuệ.

Lại nữa, chỗ có Bát-nhã, ma hoặc ma dân, địa thần, Dạ-xoa các ác quỷ, không thể tìm được chỗ tiện lợi. Ngọc như ý trừ được bốn trăm lẻ bốn bệnh, bốn bệnh căn bản là phong, nhiệt, lạnh và hỗn hợp. Bát-nhã Ba-la-mật cũng trừ được tám mươi bốn ngàn bệnh, bốn bệnh căn bản là tham, sân, si, đẳng phần (gồm cả tham, sân, si – ND). Phần bệnh dâm dục có hai mươi một ngàn, phần bệnh sân nhuế có hai mươi một ngàn, phần bệnh ngu si có hai mươi một ngàn, phần bệnh đẳng phần có hai mươi một ngàn. Lấy bất tịnh quán trừ tham dục, lấy từ-bi tâm trừ sân nhuế, lấy nhân duyên quán trừ ngu si, chung ba thứ thuốc trên hoặc quán bất tịnh, hoặc quán từ-bi, hoặc quán nhân duyên trừ bệnh đẳng phần.

Như ngọc báu trừ được hắc ám, Bát-nhã cũng như vậy, trừ được hắc ám ba cõi. Như ngọc báu trừ được nhiệt, Bát-nhã cũng như vậy, trừ được nhiệt dâm dục, sân nhuế. Như ngọc báu trừ được lạnh, Bát-nhã cũng như vậy, trừ được lạnh vô minh, bất tín, bất kính, giải đãi. Mặt trời mặt trăng đều do các báu thành, mặt trời làm nóng, mặt trăng làm lạnh, tuy đều có lợi ích cho chúng sinh, song vì không thể gồm hết nên không gọi là như ý. Chỗ có ngọc báu, các rắn độc trùng dữ không thể làm hại, Bát-nhã cũng như vậy, độc tham dục không thể làm bệnh. Nếu có người bị rắn độc cắn, cầm ngọc báu này chỉ cho xem, liền lành độc, nếu người bị độc tham dục cắn, gặp được Bát-nhã Ba-la-mật, độc tham giận liền

tiêu, như Nan-đà, Ương-quật Lê-ma-la v.v... Người có mắt đau, mù lòa, lấy ngọc báu chỉ cho xem liền lành bệnh; Bát-nhã Ba-la-mật cũng như vậy, có người vì vô minh, nghi ngờ, hối hận, điên đảo tà kiến phá mất tuệ, gặp được Bát-nhã liền được sáng mắt. Như người bị ghẻ lở, ung thư, phù thũng, lấy ngọc báu chỉ cho liền hết bệnh, Bát-nhã cũng như vậy, năm tội nghịch phong lác, gặp được Bát-nhã liền tiêu. Như lấy vật có các màu sắc gói ngọc để vào trong nước, nước tùy theo đó biến thành một màu. Bát-nhã cũng như vậy, hành giả được thế lực Bát-nhã, thời tâm mềm dịu, không đấm trước gì, tùy theo năm căn tín v.v..., cũng tùy theo Bốn thiên, Bốn tâm vô lượng, Tám bội xả, Tám thắng xứ, và Mười nhất thiết nhập.

Lại nữa, tùy tiện học khắp Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật, không có gì trái nghịch.

Sắc thứ sáu là sắc hồ thủy là, sắc hư không, hành giả có được Bát-nhã quán các pháp không, tâm cũng theo đó mà không chấp trước. Như vậy, vào hết thấy các pháp, đều tùy thuận không chướng ngại. Như nước hỗn trước, tạp sắc như nhớt, lấy ngọc để vào, đều trở nên thanh tịnh một màu. Bát-nhã cũng như vậy, người có các phiền não, tà kiến, hý luận, khuấy tâm hỗn trước, có được Bát-nhã thì trong sạch một màu. Như ngọc như ý có vô lượng công đức, công đức Bát-nhã cũng như vậy.

Nay sẽ nói tướng riêng công đức Bát-nhã. Ngọc như ý ấy chỉ trừ được ác quỷ, không thể phá thiên ma, Bát-nhã trừ được cả hai. Ngọc chỉ trị được thân bệnh, Bát-nhã trị được cả thân bệnh, tâm bệnh. Ngọc chỉ trừ được bệnh người mà thần trị được, còn Bát-nhã thì trị được tất cả bệnh mà người rồng và quỷ thần không trị được; ngọc chỉ trị được bệnh đời đời từng trị, còn Bát-nhã trị được bệnh từ đời vô thủy lại chưa từng trị được. Có các sai biệt như vậy, ngọc soi được chỗ đêm tối có để nó, còn Bát-nhã soi được tất cả chỗ tối vô minh tương ứng với phiền não và vô minh bất cộng (tức vô minh độc lập, không tương ứng với phiền não – ND), và tất cả sự ngu si hắc ám không hiểu rõ các pháp. Ngọc chỉ phá được nóng tại chỗ ở, không phá được nóng tại các chỗ khác, còn sức Bát-nhã cho đến ngọn lửa đốt cháy vô lượng thế giới lúc kiếp tận, thổi một hơi là tắt hết, hướng gì một chỗ nóng! Ngọc chỉ phá được lửa hình chất, sức nóng mặt trời, còn Bát-nhã trừ được sức nóng của tâm có ba độc; ngọc chỉ trừ được gió mưa, tuyết lạnh, còn Bát-nhã trừ được khí lạnh của tâm bất tín, bất kính, giải đãi của chúng sinh trong mười phương vô lượng thế giới; ngọc chỉ trừ được nọc độc bên ngoài, không thể trừ được rắn

độc bốn đại, còn Bát-nhã trừ được hoàn toàn cả hai thứ độc ấy; ngọc không thể trừ được tà kiến, còn Bát-nhã trừ được; ngọc trị được mắt thịt, còn Bát-nhã trị được mắt tuệ; ngọc trị được mắt thấy gần, còn Bát-nhã trị được mắt thấy xa; ngọc trị được mắt thịt, mắt thịt không là ngọc, còn Bát-nhã trị được mắt tuệ, mắt tuệ tức là Bát-nhã; ngọc trị được mắt thịt, sau bệnh lại phát, còn Bát-nhã trị được mắt tuệ, rốt ráo thanh tịnh; ngọc trị được ghê lác, phù thủng, còn Bát-nhã trị được thân ác tâm ác.

Hỏi: Trong bốn thứ bệnh, đã gồm tất cả bệnh, cơ sao còn nói riêng bệnh mắt. bệnh lác?

Đáp: Mắt là đệ nhất trong thân, sử dụng rất quý, cho nên nói riêng. Ở trong các bệnh, bệnh lác rất nặng, do tội nhân duyên đời trước nên khó trị. Vì vậy nên nói lại.

Ngọc có thể làm cho nước hiện màu tùy theo màu sắc của vật gói nó, còn Bát-nhã có thể làm cho thiện pháp tùy thuận tâm số; ngọc không chuyển được tâm người, còn Bát-nhã chuyển được tâm tánh ưa muốn của tất cả chúng sinh; ngọc có thể làm cho chỗ nước bỏ nó vào đục thành trong, chứ không phải tất cả nước, còn sức Bát-nhã có thể làm cho tâm uế trước của sáu giác quán đều thanh tịnh, lại có thể làm cho thanh tịnh tâm uế trước tham giận của các chúa rồng, chúa quỷ thần, chúa người; ngọc có thể khiến chỗ phòng xá, hòm rương chứa nó khiến cho có oai đức, còn sức Bát-nhã có thể độ vô số chúng sinh trong mười phương vô lượng thế giới làm cho có oai đức; công năng của ngọc khi bỏ vào hòm rương không thể giúp cho người có được công năng tùy ý, còn xá lợi được Bát-nhã huân tu nên người nào cúng dường chắc chắn trở lại được Bát-nhã mà được thành Phật. Rương hòm đựng ngọc ấy người phàm phu quý, còn xá lợi thì người phàm phu và Thánh nhân đều quý; rương hòm đựng ngọc, người thọ vui thế gian quý, còn xá lợi cả người thọ vui thế gian, xuất thế gian đều quý. Bát-nhã là ví dụ ngọc báu như ý, hòm rương là ví dụ xá lợi. Trong xá lợi tuy không có Bát-nhã song nhờ huân tu Bát-nhã nên được cúng dường.

Lại nữa, trong Thánh pháp, Bát-nhã là đệ nhất, không gì có thể ví dụ được, vì người thế gian quý ngọc báu nên lấy ngọc ví dụ. Người thấy được ngọc báu như ý, sở nguyện đều thành, nếu thấy chỗ để ngọc, cũng được thành đôi chút sở nguyện. Hành giả cũng như vậy, rõ được nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật, liền được vào Phật đạo. Nếu thấy xá lợi có Bát-nhã trú ở mà cúng dường nên được vô lượng phước lạc đời này đời sau, lâu sẽ đắc đạo. Tổng tướng, biệt tướng như vậy nên biết.

Hỏi: Nếu Bát-nhã có công đức như vậy, cơ sao nói xá lợi là trú xứ

của năm Ba-la-mật và Trí nhất thiết chủng nên được cúng dường?

Đáp: Trước đã nói trong hết thủy pháp, Bát-nhã là đầu, là dẫn đạo sáng suốt; thí như vua đến, chắc chắn có kẻ tùy tùng, chỉ nói vua là có đủ các người khác. Tán thán Bát-nhã Ba-la-mật, nghĩa này trước đã nói.

**KINH:** Lại nữa, Bạch đức Thế Tôn! Có hai pháp tướng là tướng các pháp hữu vi và tướng các pháp vô vi.

Thế nào là tướng các pháp hữu vi? Đó là trí tuệ đối với nội không, cho đến trí tuệ đối với vô pháp hữu pháp không; trí tuệ đối với Bốn niệm xứ cho đến trí tuệ đối với Tám Thánh đạo phần; trí tuệ đối với Mười lực Phật, Bốn điều không sợ, Bốn trí vô ngại, Mười tám pháp không chung; trí tuệ đối với pháp lành chẳng lành; trí tuệ đối với pháp hữu lậu pháp vô lậu; trí tuệ đối với pháp thế gian pháp xuất thế gian, ấy gọi là tướng các pháp hữu vi.

Thế nào gọi là tướng các pháp vô vi? Đó là tự tánh các pháp không sinh không diệt, không trụ không di, không nhớ không sạch, không tăng không giảm.

Thế nào gọi là tự tánh các pháp? Các pháp không có tánh gì, đó là tự tánh các pháp; ấy gọi là tướng các pháp vô vi.

Bấy giờ Phật bảo Thích-đề-hoàn nơn: Đúng vậy, đúng vậy! Kiều-thi-ca! Chư Phật quá khứ, nương Bát-nhã Ba-la-mật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đệ tử chư Phật quá khứ cũng nương Bát-nhã Ba-la-mật mà chứng được Tu-đà-hoàn cho đến A-la-hán, Bích-chi Phật đạo; vô lượng vô số chư Phật vị lai, hiện tại trong mười phương, nhân nơi Bát-nhã Ba-la-mật chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; đệ tử chư Phật vị lai, hiện tại cũng nhân nơi Bát-nhã Ba-la-mật, chứng được Tu-đà-hoàn đạo cho đến Bích-chi Phật đạo. Vì sao? Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật có nói rộng nghĩa ba thừa. Nhưng đây vì nói pháp vô tướng, vì pháp không sinh không diệt, vì pháp không nhớ không sạch, vì pháp không làm không khởi, không vào không ra, không tăng không giảm, không lấy không bỏ; đây nói như vậy là theo thế tục, chứ không phải theo đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì Bát-nhã chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải cao chẳng phải thấp, chẳng phải bằng chẳng phải không bằng, chẳng phải tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải thế gian chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu chẳng vô lậu, chẳng phải hữu vi chẳng phải vô vi, chẳng phải thiện chẳng phải bất thiện, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã Ba-la-mật không thủ lấy pháp Thanh-văn,

Bích-chi Phật, cũng không bỏ pháp phạm phu.

Thích-đề-hoàn nhưn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, biết hết thấy tâm chúng sinh, cũng không thủ đắc chúng sinh, cho đến không thủ đắc kẻ biết, kẻ thấy. Bồ-tát ấy không thủ đắc sắc, không thủ đắc thọ, tưởng, hành, thức; không thủ đắc mắt cho đến ý; không thủ đắc sắc cho đến pháp; không thủ đắc thọ do nhãn và xúc làm nhân duyên sinh ra cho đến thọ do ý và xúc làm nhân duyên sinh ra; không thủ đắc Bốn niệm xứ cho đến Mười tám pháp không chung; không thủ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thủ đắc Phật pháp, không thủ đắc Phật. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không vì thủ đắc pháp nên xuất hiện. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật tánh không có gì, không thể có được, năng đắc sở đắc và hai chỗ nương tánh tướng đều không, không thể có được.

Phật bảo Thích-đề-hoàn nhưn: Đúng vậy, đúng vậy! Kiều-thi-ca! Như lời ông nói, Bồ-tát ma-ha-tát suốt đời tu học Bát-nhã Ba-la-mật, chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn không thể có được, huống gì có thể chứng đắc Bồ-tát và pháp Bồ-tát.

Bấy giờ Thích-đề-hoàn nhưn bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát chỉ tu học Bát-nhã Ba-la-mật, không tu học các Ba-la-mật khác chăng?

Phật bảo Thích-đề-hoàn nhưn: Kiều-thi-ca! Bồ-tát tu học sáu Ba-la-mật, vì không có sở đắc. Tu Thí Ba-la-mật, không sở đắc người cho, không sở đắc người nhận, không sở đắc tài vật. Tu Giới Ba-la-mật, không sở đắc giới, không sở đắc người giữ giới, không sở đắc người phá giới, cho đến tu Bát-nhã Ba-la-mật, không sở đắc trí tuệ, không sở đắc người trí tuệ, không sở đắc người không trí tuệ.

Kiều-thi-ca! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu bố thí có Bát-nhã Ba-la-mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Thí Ba-la-mật; Bồ-tát ma-ha-tát khi tu trì giới có Bát-nhã Ba-la-mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Giới Ba-la-mật; Bồ-tát ma-ha-tát khi tu nhẫn nhục có Bát-nhã Ba-la-mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Nhẫn nhục Ba-la-mật; Bồ-tát ma-ha-tát khi tu tinh tấn có Bát-nhã Ba-la-mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Tinh tấn Ba-la-mật; Bồ-tát ma-ha-tát khi tu thiền có Bát-nhã Ba-la-mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Thiền Ba-la-mật; Bồ-tát ma-ha-tát khi quán các pháp có Bát-nhã Ba-la-mật làm dẫn đạo sáng suốt nên đầy đủ được Bát-nhã Ba-la-mật. Tất cả pháp vì không có sở đắc, đó là sắc cho đến Trí nhất thiết chủng.

Kiều-thi-ca! Thí như các cây trong cõi Diêm-phù-đề, có những

hoa, những lá, những quả, những màu sắc khác nhau mà bóng của nó không sai khác. Cũng như vậy, các Ba-la-mật vào trong Bát-nhã Ba-la-mật là Trí nhất thiết chủng không có sai khác, vì không có sở đắc.

Thích-đề-hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu công đức lớn. Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu tất cả công đức. Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức lớn, thành tựu công đức vô đẳng.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, cúng kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, hương hoa cho đến phan lọng, nhớ nghĩ đúng như lời Bát-nhã Ba-la-mật nói, và có thiện nam tử, thiện nữ nhân chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật cho người khác, phước nào nhiều hơn?

Phật dạy Thích-đề-hoàn như: Kiều-thi-ca! Ta lại hỏi ông, tùy ý ông đáp: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân cúng dường xá lợi chư Phật, cúng kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng, và nếu lại có người chia xá lợi nhỏ bằng hạt cải cho người khác, khiến cúng dường cúng kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng, thì phước nào nhiều hơn?

Thích-đề-hoàn như bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Như nghĩa con đã được nghe trong pháp Phật dạy: Có thiện nam tử, thiện nữ nhân tự cúng dường xá lợi, cho đến phan lọng; và nếu lại có người chia xá lợi nhỏ bằng hạt cải cho người khác, khiến cúng dường, thì phước ấy rất nhiều. Bạch đức Thế Tôn! Phật thấy phước ấy lợi ích chúng sinh nên vào Kim cang Tam-muội, đập nát thân Kim cang làm thành mạt xá lợi. Vì sao? Vì sau khi Phật diệt độ, có người cúng dường xá lợi cho đến nhỏ bằng hạt cải, phước báu ấy vô biên cho đến được hết khổ.

Phật bảo Thích-đề-hoàn như: Đúng vậy, đúng vậy! Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật, cúng dường, cúng kính, hương hoa cho đến phan lọng và nếu lại có người chép quyển kinh Bát-nhã Ba-la-mật cho người khác, khiến học thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy phước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân đúng như nghĩa lý Bát-nhã Ba-la-mật đem nói cho người khác, khai thị, phân biệt làm cho dễ hiểu thì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy công đức hơn thiện nam tử, thiện nữ nhân trước. Nên xem người giảng cho nghe Bát-nhã Ba-la-mật như Phật và như người có phạm hạnh cao thắng. Vì sao? Vì nên biết Bát-nhã Ba-la-mật chính là Phật, Bát-nhã Ba-la-mật không khác

Phật, Phật không khác Bát-nhã Ba-la-mật. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều tu học Bát-nhã Ba-la-mật mà được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành người phạm hạnh cao thắng. Người phạm hạnh cao thắng là địa vị bất thối. Bồ-tát ma-ha-tát cũng học Bát-nhã Ba-la-mật sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; người Thanh-văn học Bát-nhã Ba-la-mật chứng được đạo A-la-hán, người cầu đạo Bích-chi Phật học Bát-nhã Ba-la-mật chứng được đạo Bích-chi Phật; Bồ-tát cũng học Bát-nhã Ba-la-mật vào Bồ-tát vị. Vì vậy, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn cúng dường Phật hiện tại, cung kính, tôn trọng, tán thán, hoa hương cho đến phan lọng, hãy cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật. Ta thấy lợi ích ấy, nên khi mới chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, ta nghĩ như vậy; Ai là người đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, nương dựa? Kiều-thi-ca! Ta không thấy trong tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, Bà-la-môn có ai bằng Ta, huống gì hơn Ta! Ta tự suy nghĩ: Pháp này do Ta chứng được, để tự mình làm Phật, vậy Ta cúng dường pháp ấy, cung kính tôn trọng, tán thán, an trú nương tựa pháp ấy. Pháp ấy là gì? Là Bát-nhã Ba-la-mật vậy.

Kiều-thi-ca! Ta tự cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán rồi, an trú, nương tựa pháp, huống gì thiện nam tử, thiện nữ nhân, muốn chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà không cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa, anh lạc, cho đến phan lọng. Vì sao? Vì từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh các Bồ-tát ma-ha-tát, từ Bồ-tát ma-ha-tát sinh ra chư Phật. Vì vậy Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, nếu cầu Phật đạo, nếu cầu Bích-chi Phật, nếu cầu đạo Thanh-văn đều nên cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, hương hoa cho đến phan lọng.

**LUẬN:** Hỏi: Nhân duyên gì nên nói tướng pháp hữu vi, pháp vô vi?

Đáp: Đế-thích tán thán Bát-nhã Ba-la-mật bao gồm hết thủy pháp. Ở đây muốn nói nhân duyên ấy.

Tướng pháp hữu vi là Mười tám không, Ba mươi bảy phẩm, cho đến Mười tám pháp không chung. Lược nói là pháp lành pháp chẳng lành, cho đến pháp thế gian, xuất thế gian, ấy gọi là pháp hữu vi. Vì sao? Vì đó là tướng có tạo tác, trước không có nay có, có rồi lại không. Trái với đây tức là tướng pháp vô vi. Tướng hai pháp ấy đều bao gồm trong Bát-nhã Ba-la-mật.



Pháp lành hữu vi là, chỗ tu hành, pháp vô vi là chỗ nương tựa. Còn pháp vô ký, pháp chẳng lành, vì lìa bỏ nên không nói. Đây là chỗ học của Bồ tát mới phát tâm. Nếu có được sức phương tiện của Bát-nhã Ba-la-mật.

Pháp lành hữu vi là chỗ tu hành, pháp vô vi là chỗ nương tựa. Còn pháp vô ký, pháp chẳng lành, vì lìa bỏ nên không nói. Đây là chỗ học của Bồ-tát mới phát tâm. Nếu có được sức phương tiện của Bát-nhã Ba-la-mật, nên vào vô sinh nhẫn, thì chẳng ưa pháp lành, chẳng ghét pháp xấu, không lìa pháp hữu vi mà có pháp vô vi, thế nên không nương tựa Niết-bàn. Vì vậy trong Kinh nói: Trong Bát-nhã Ba-la-mật đã nói rộng ba thừa, vì dùng pháp vô tướng nên không sinh không diệt. Theo thế đế nên nói như vậy, chẳng phải theo đệ nhất nghĩa. Bồ-tát tu học thật tướng các pháp, tuy quán tâm hết thấy chúng sinh cũng không thủ đắc chúng sinh, tuy tu học hết thấy pháp cũng không thủ đắc hết thấy pháp. Vì sao? Vì được Bát-nhã Ba-la-mật không sở đắc.

Phật ấn khả lời tán thán kia, Bồ-tát thường tập hạnh ấy, cho đến khi chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà còn không có sở đắc, huống gì pháp khác!

Tâm Đế-thích nghĩ rằng: Nếu Bát-nhã là pháp rốt ráo thì người tu chỉ tu Bát-nhã Ba-la-mật là đủ, cần gì tu pháp khác?

Phật đáp: Bồ-tát tu Sáu Ba-la-mật, vì dùng pháp Bát-nhã Ba-la-mật không sở đắc hòa hợp, ấy tức là tu Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu chỉ tu Bát-nhã, không tu năm pháp kia thời công đức không đầy đủ, không đẹp không diệu; thí như người ngu không biết, ăn uống đủ thứ, nghe nói muối là chủ trong các vị, liền ăn thuần muối, mất mùi vị lại bị họa. Người tu cũng như vậy, muốn trừ tâm nhiễm đắm, chỉ tu Bát-nhã, lại rơi vào tà kiến, không thể tăng tấn pháp lành; nếu hòa hợp với năm Ba-la-mật thì công đức đầy đủ. Nghĩa vị điều hòa thích hợp, tuy có các hạnh hòa hợp mà Bát-nhã là chủ. Nếu bố thí v.v... mà lìa Bát-nhã Ba-la-mật thì có các sai biệt, nếu đến trong Bát-nhã Ba-la-mật thì chỉ một tướng, không có sai biệt. Thí như ao A-na-bà-đạt-đa ở cõi Diêm-phù-đề chia ra bốn dòng sông lớn, mỗi sông lớn có năm trăm sông nhỏ chảy về, đều vào biển cả, thì mất tên gốc, biến thành một vị, không có sai khác. Lại như cây cối, nhành lá hoa quả, màu sắc khác nhau, mà bóng thì không khác.

Hỏi: Bóng cũng có sai khác, cây lớn bóng lớn; cành, lá, hoa, quả hình thù lớn nhỏ khác nhau, làm sao không khác?

Đáp: Che ánh sáng nên có bóng hiện ra, chỗ không sáng thời gọi

là bóng, bóng ấy không lấy hình thù lớn nhỏ làm ý nghĩa.

Hỏi: Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, tụng đọc cho đến nhớ nghĩ đúng, việc ấy khó; còn chép, cất giữ quyển kinh Bát-nhã cho người khác, là dễ, công đức còn không thể bằng, làm sao nói hơn?

Đáp: Riêng mình đọc, tụng, nhớ nghĩ đúng tuy khó, hoặc vì tâm chấp ngã nên công đức nhỏ, còn chép quyển kinh cho người khác mà có tâm đại bi, làm nhân duyên cho Phật đạo, không có tâm chấp ngã, nên công đức lớn.

Như Phật hỏi Đế-thích: Nếu người tự mình cúng dường xá lợi, lại có người lấy xá lợi cho người bảo cúng dường, phước ấy nhiều thế nào?

Đáp rằng: Cho người khác, bảo họ cúng dường được phước nhiều, vì đem từ tâm không chấp ngã mà cho. Phật tuy không dùng phước đức, song thấy có lợi ích lớn cho chúng sinh như vậy, nên vào Kim cang Tam-muội, tự làm nát thân mình thành nhiều mảnh xá lợi.

Hỏi: Nếu phước đức cốt ở tâm, cần gì Phật làm nát thân mình ra thành xá lợi nhỏ bằng hạt cải, bảo người cúng dường?

Đáp: Lòng tin thanh tịnh từ hai nhân duyên sinh: 1. Bên trong nhớ nghĩ đúng. 2. Bên ngoài có ruộng phước tốt. Thí như có giống lúa tốt, ruộng lại phì nhiêu, thu hoạch chắc chắn nhiều. Thế nên tâm tuy tốt phải nhân nơi xá lợi, vậy sau mới được quả báo lớn.

Phật đã ẩn khả lời kia, lại còn tự nói: Có người viết chép quyển kinh cho người, lại có người ở giữa đại chúng giải rộng nghĩa kia. Phước ấy hơn người trước, nên xem người ấy như Phật, hoặc gần Phật. Như Phật hoặc gần Phật nghĩa như trước nói.

Phật do hai nhân duyên làm chứng nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật là tối thắng:

1. Thánh nhân ba đời học trong đó mà thành Thánh đạo.
2. Ta do pháp ấy nên được thành bậc Thánh vô thượng.

Ta nay trở lại tôn thờ chiêm ngưỡng pháp ấy.

Pháp là thật tướng các pháp, tức Bát-nhã Ba-la-mật.

Kiều-thi-ca! Ta không còn cầu gì, mà vẫn suy tôn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật, huống gì thiện nam tử mà không lấy các thứ cúng dường cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật. Ở đây nói nhân duyên rằng: Bát-nhã Ba-la-mật là nhân duyên căn bản của Bồ-tát, Bồ-tát là nhân duyên căn bản của chư Phật, chư Phật là nhân duyên vui lợi ích lớn của tất cả thế gian. Thế nên người Thanh-văn, Bích-chi Phật, muốn mau được an ổn, hành giả vào ba cửa giải thoát, còn cúng dường Bát-nhã Ba-la-mật,

huống gì Bồ-tát!

Đồ cúng dường là nhất tâm nghe, thọ trì, cho đến nhớ nghĩ đúng, và dùng hương hoa cho đến phan lọng cúng dường.

